

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2019
V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích

Ông Bùi Văn Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 320/2019/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Nhã Ph**, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Phú V, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn V**, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Phú V, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhã Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh V chung sống với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Vang Quới Đông, huyện B, tỉnh T.

Trong thời kỳ hôn nhân Chị Ph và anh V chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 03 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, anh V không lo cho gia đình có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị Ph và anh V sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay.

Chị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, Chị Ph làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị Ph được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Ph khai, chị và anh V có 01 người con chung tên là: Đặng V Kh, sinh ngày: 17/6/2009. Chị Ph yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ph và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị Ph khai vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện B, Hội liên hiệp phụ nữ huyện B.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn V đều vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa Chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của Chị Ph là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Ph được tiếp tục nuôi con chung tên là: Đặng V Kh, sinh ngày: 17/6/2009. Ghi nhận việc Chị Ph không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Ph khai không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị Nhã Ph khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Đặng Văn V và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 25/3/2019 của Công an xã Phú V, huyện B. Anh Đặng Văn V có đăng ký thường trú tại: ấp Phú Th, xã Phú V, huyện B, tỉnh T và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 118 ngày 18/12/2003 do Ủy ban nhân dân xã Vang Quới Đ, huyện B, tỉnh T cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa Chị Ph và anh V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, anh V thường không lo cho gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho Chị Ph và anh V hàn gắn tính cảm nhưng những lần hòa giải anh V đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh V đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai

bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ph đối với anh V.

Về con chung: Chị Ph và anh V có 01 người con chung tên là: Đặng V Kh, sinh ngày: 17/06/2009. Chị Ph yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Hiện nay con chung đang sống chung với Chị Ph và vẫn đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần mặc khác cháu Kh cũng có nguyện vọng sống chung với Chị Ph. Nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Kh, do đó giao cháu Kh cho Chị Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Ph tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị Ph khai hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Ph khai vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh B, Hội liên hiệp phụ nữ huyện B. Tuy nhiên, do các chủ nợ không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc Chị Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhã Ph đối với anh Đặng Văn V. Chị Nguyễn Thị Nhã Ph được ly hôn với anh Đặng Văn V.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nhã Ph và anh Đặng Văn V có 01 người con chung tên là: Đặng V Kh, sinh ngày: 17/6/2009.

Giao cháu Đặng V Kh cho chị Nguyễn Thị Nhã Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Nhã Ph tự nguyện không yêu cầu anh Đặng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn V không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Nhã Ph.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Đặng Văn V không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Nhã Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đặng Văn V.

Anh Đặng Văn V cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Nhã Ph.

Chị Nguyễn Thị Nhã Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đặng Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Ph khai hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét đến.

[4] Về nợ chung: Chị Ph khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Nguyễn Thị Nhã Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Nhã Ph đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0003419 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Nguyễn Thị Nhã Ph đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Nhã Ph có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Văn V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh T giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Vang Quới Đông, huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh T (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan